

Số: 12/QĐ-PKT

Hải Hậu, ngày 05 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán năm 2025 chưa được  
bố trí trong dự toán

### TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ quyết định số 1500/QĐ-UBND của UBND xã Hải Hậu ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc bổ sung dự toán năm 2025 kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chưa được bố trí trong dự toán.*

*Xét đề nghị của công chức phụ trách kế toán Phòng Kinh tế;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Phòng Kinh tế xã Hải Hậu (theo biểu mẫu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phụ trách kế toán, các bộ phận chuyên môn của Phòng Kinh tế xã Hải Hậu, các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Đơn vị: Phòng Kinh tế xã Hải Hậu

Chương: 831

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-PKT ngày 14/10/2025 của Phòng kinh tế xã Hải Hậu)



Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>1</b>	<b>Khoa học và công nghệ khác (Loại 100-khoản 103)</b>	<b>36.000.000</b>
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 12)	36.000.000
-	Kinh phí mua phần mềm Misa AMIS OneAI (theo QĐ số 1335/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)	36.000.000
<b>2</b>	<b>Sự nghiệp Bảo vệ môi trường (Loại 250)</b>	<b>100.000.000</b>
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 12)	100.000.000
-	<b>Xử lý chất thải rắn (Loại 250 - Khoản 261)</b>	<b>100.000.000</b>
+	Kinh phí sửa chữa lò đốt rác thải Hải Bắc, xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình (theo QĐ số 1335/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)	100.000.000
<b>2</b>	<b>Các hoạt động kinh tế (Loại 280)</b>	<b>606.576.000</b>
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 12)	106.856.000
-	<b>Các hoạt động điều tra, thăm dò, khảo sát, tư vấn, quy hoạch trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhân văn (Khoản 332)</b>	<b>49.896.000</b>
+	Kinh phí trích đo, đo đạc lập bản vẽ hiện trạng đất,... phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình (trích từ 10% nguồn thu tiền sử dụng đất)	49.896.000
-	<b>Sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác (Khoản 338)</b>	<b>56.960.000</b>
	Kinh phí chi phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn xã, các nhiệm vụ phục vụ cho công tác định giá đất của xã (theo QĐ số 1335/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)	56.960.000
	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 15)	499.720.000
-	<b>Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp (Khoản 281)</b>	<b>499.720.000</b>
+	Kinh phí Sửa chữa, cải tạo đường nội đồng thôn 10 Hải Long, xã Hải Hậu (theo QĐ số 1005/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)	499.720.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>742.576.000</b>